

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2013



TP HỒ CHÍ MINH, NGÀY 28 THÁNG 06 NĂM 2013

DANH MỤC TÀI LIỆU



1. Chương trình Đại hội
2. Báo cáo tổng kết năm 2012 và kế hoạch năm 2013
3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2012 và kế hoạch năm 2013
4. Báo cáo Ban kiểm soát năm 2012
5. Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán
6. Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2012 và phương án chi trả năm 2013
7. Trình phân phối lợi nhuận năm 2012 & kế hoạch phân phối lợi nhuận 2013
8. Trình chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2013
9. Trình sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Thời gian : Ngày 28 tháng 6 năm 2013

Địa điểm : Hội trường (Lầu 5) Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam
72 Hai Bà Trưng, P. Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Thời gian	Nội dung
7h00-8h00	Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông tham dự đại hội Xác nhận tư cách Cổ đông Lập danh sách Cổ đông tham dự và phát thẻ biểu quyết
8h00 – 8h15	Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông Giới thiệu danh sách Chủ tọa đại hội và Thư ký đại hội Giới thiệu thông qua Ban kiểm phiếu đại hội Thông qua chương trình đại hội
8h15-11h00	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung: • Báo cáo tổng kết hoạt động 2012 & kế hoạch năm 2013 • Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012 và kế hoạch năm 2013 • Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2012 • Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán • Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT & BKS năm 2012 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2013 • Trình phân phối lợi nhuận 2012 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013 • Trình chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2013 • Trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty • Đại hội thảo luận • Biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình tại Đại hội
11h00-11h15	Đại hội nghỉ giải lao
11h15-11h20	Công bố kết quả biểu quyết
11h20-11h40	Thông qua Biên bản và Nghị quyết
11h40-12h00	Bế mạc đại hội

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG NĂM 2012
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2013**

BÁO CÁO

Phần I: Tình hình hoạt động đầu tư - sản xuất kinh doanh năm 2012

Phần II: Kế hoạch thực hiện năm 2013

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Năm 2012 tiếp tục có nhiều biến động về kinh tế, tài chính: Chính phủ siết chặt tín dụng để hạn chế lạm phát, nguồn vốn vay từ Ngân hàng phát triển Việt Nam gặp nhiều khó khăn, tiến độ thi công dự án thủy điện Đa M'brì đối mặt với địa chất xấu và một số nhà thầu gặp khó khăn về tài chính. Thời tiết và thủy văn thuận lợi cho hoạt động sản xuất của hai nhà máy Đasiat và Đa dâng 2.

Công ty CP thủy điện Miền Nam luôn bám sát theo kế hoạch 2012 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để điều hành và kính xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động đầu tư-sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch thực hiện năm 2013 như sau:

PHẦN I

Tình hình hoạt động đầu tư-sản xuất kinh doanh năm 2012

I. Tình hình hoạt động đầu tư:

Việc tổ chức điều hành, xử lý kịp thời các trở ngại của Ban điều hành dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị nên tiến độ dự án thủy điện Đa M'brì đã có nhiều chuyển biến tích cực, các hạng mục công trình chính đã hoàn tất hoặc trong giai đoạn cuối cùng sẵn sàng tích nước để phát điện.

Giá trị sản lượng công tác xây dựng cơ bản năm 2012 như sau:

Stt	Hạng mục	Kế hoạch 2012 (tỷ đồng)	Thực hiện 2012 (tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Chi phí xây lắp	366,67	359,65	98,1
2	Chi phí thiết bị	113,29	109,6	96,7
3	Chi phí đền bù	23,26	4,00	17,2
4	Chi phí khác	4,00	4,00	100,0
	Tổng cộng	507,22	477,25	94,1

Theo kế hoạch, Dự án thủy điện Đa M'brì được tích nước vào mùa khô 2012-2013 để phát điện. Tiến độ thực hiện các hạng mục công việc chính như sau:

- Đập dâng, đập tràn: đã hoàn tất, sẵn sàng tích nước.

- Đường hầm dẫn nước: chiều dài đường hầm 9,7km (hầm chính dẫn nước 8,4km, hầm phụ 1,3km) là tuyến năng lượng được xem khó khăn nhất trong quá trình thi công dự án, đã thông toàn bộ đường hầm ngày 31/12/2012, và đang trong giai đoạn gia cố. Do địa chất đường hầm xấu hơn hồ sơ thiết kế: gặp đứt gãy lớn tại hướng Cửa nhận nước-Hầm phụ 1 mất khoảng 4 tháng để xử lý, khối lượng gia cố bê tông đường hầm tăng lên (chủ yếu tăng khối lượng phun vữa từ 1.681m lên 4.307m) làm tăng thêm 3 tháng. Dự kiến sẽ hoàn tất công tác gia cố trong tháng 8/2013.
- Nhà máy và lắp đặt thiết bị, máy biến áp lực, trạm phân phối 110kV: đang trong giai đoạn lắp đặt cuối cùng, bắt đầu công tác thí nghiệm.
- Đường dây đầu nối 110kV: đã hoàn tất sẵn sàng đưa nguồn điện của nhà máy hòa vào lưới điện quốc gia.
- Việc tích nước theo kế hoạch vào mùa khô 2012-2013 đến nay chưa thực hiện được. Theo số liệu thủy văn dự kiến thời điểm nút cống dẫn dòng để tích nước hồ vào ngày 10-15/04/2013, nhưng do công tác đền bù trong khu vực lòng hồ còn lại 40,7ha chèn của Công ty TNHH Tâm Châu chưa được giải quyết có kết quả.

Theo đề nghị của Công ty TNHH Tâm Châu, Tỉnh Lâm Đồng đã chấp thuận cho Công ty TNHH Tâm Châu được thương thảo giá đền bù với Công ty CP thủy điện Miền Nam, đến nay việc thương thảo không thành công. Công ty CP Thủy điện Miền Nam đã và đang tích cực đề nghị Chính phủ, Bộ Công thương, UBND Tỉnh Lâm Đồng giúp đỡ và dự kiến dự án Đa M'brì sẽ được tích nước vào đầu tháng 07/2013, bắt đầu công tác thử nghiệm tháng 08/2013, đưa tổ máy đầu tiên vào vận hành tháng 09/2013.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

1) Kết quả kinh doanh:

Trong một năm đầy khó khăn của nền kinh tế, với sự phấn đấu nỗ lực của tập thể lãnh đạo và người lao động, Công ty đã thực hiện đạt được một số thành quả nhất định.

Kết quả kinh doanh năm 2012:

Stt	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
I	Tổng sản lượng điện	Triệu Kwh	192,405	240,054	125
	Sản lượng NM Đa Siat	Triệu Kwh	47,900	67,054	140
	Sản lượng NM Đa Dâng 2	Triệu Kwh	144,505	173,000	120
II	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	137,903	192,797	139,8
	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	134,903	177,160	131
	Doanh thu từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	3,000	13,661	455
	Thu nhập khác	Tỷ đồng		1,976	
III	Tổng chi phí	Tỷ đồng	95,461	97,546	102
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	42,442	95,251	224
V	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tỷ đồng	0,750	3,940	525
VI	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	41,692	91,311	219

Doanh thu toàn Công ty đạt 192,797 tỷ đồng đạt 139,8% so với kế hoạch 137,903 tỷ đồng (tăng 17,74% so với năm 2011). Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 91,311 tỷ đồng, đạt 219% so với kế hoạch 41,692 tỷ đồng (tăng 44,73% so với năm 2011).

Việc thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2012 đều hoàn thành vượt mức kế hoạch, nhân tố quyết định đến sản lượng điện sản xuất là nguồn nước. Trong năm 2012 thủy văn thuận lợi do mưa nhiều và phân bố đều.

Trong hoạt động sản xuất, các nhà máy vận hành tương đối ổn định, các sự cố xảy ra đã được khắc phục kịp thời, không để nước tràn qua hồ chứa không phát ra điện. Các kỹ sư, công nhân tại các nhà máy từng bước được nâng cao tay nghề, có thể tự thực hiện công việc sửa chữa nhiều hạng mục nên giảm được thời gian ngừng máy và chi phí thuê ngoài.

2) Tình hình trả nợ vay ngân hàng

Năm 2012 tổng số nợ gốc Công ty đã trả cho 2 dự án là 59,956 tỷ đồng, trong đó:

- Dự án Đa Siat: 17,440 tỷ đồng.
- Dự án Đa Dâng 2: 42,516 tỷ đồng.

Số nợ gốc lũy kế đã trả cho 2 dự án là 230.021 tỷ đồng, trong đó:

- Dự án Đa Siat: 134,360 tỷ đồng.
- Dự án Đa Dâng 2: 95,661 tỷ đồng.

Dư nợ còn lại phải trả cho 2 dự án là 162.234 tỷ đồng, trong đó:

- Dự án Đa Siat: 34,640 tỷ đồng.
- Dự án Đa Dâng 2: 127,594 tỷ đồng.

3) Tình hình góp vốn cổ đông:

Năm 2012 Công ty CP thủy điện Miền Nam đã thực hiện chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ đợt 2 thành công với tổng số cổ phiếu chào bán là 8.398.856 cổ phiếu tương đương 83.988.560.000 đồng.

Vốn thực góp hiện nay là 937.102.000.000 đồng với cơ cấu cổ đông hiện nay như sau:

- Tổng Công ty Điện lực Miền Nam: 457.843.580.000 đồng chiếm 48,86%.
- Tổng Công ty CP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn: 189.507.130.000 đồng chiếm 20,22%.
- Các cổ đông còn lại: 289.751.290.000 đồng chiếm 30,92%.

PHẦN II

Kế hoạch năm 2013

I. Dự báo tình hình:

Năm 2013 vẫn còn là một năm nhiều thử thách, Công ty phải đối mặt với những vấn đề như: công tác giải ngân vốn vay tín dụng từ Ngân hàng phát triển Việt Nam còn khó khăn, tình hình giá cả vật tư, nhân công tiếp tục gia tăng làm tăng chi phí dự án và phải xin Ngân hàng phát triển Việt Nam vay bổ sung. Đặc biệt vì mùa khô năm 2013 là thời điểm thích hợp để tích nước phát điện nên nếu vẫn chưa giải quyết xong công tác đền bù diện tích vườn chè trong lòng hồ cho Công ty TNHH Tâm Châu có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Mục tiêu:

Tập trung đẩy nhanh tiến độ các hạng mục Dự án thủy điện Đa M'brì để phát điện tổ máy đầu tiên vào tháng 9/2013.

III. Kế hoạch năm 2013:

1) Kế hoạch xây dựng cơ bản:

Kế hoạch sản lượng xây dựng cơ bản năm 2013 cho Dự án thủy điện Đa M'brì là 501,1 tỷ đồng. Trong đó:

Stt	Hạng mục	Kế hoạch 2013 (tỷ đồng)	Ghi chú
1	Xây lắp	334,4	
2	Thiết bị	25,0	
3	Đền bù	139,2	Bổ sung chi phí đền bù Tâm Châu
4	Chi phí khác	2,5	
	Tổng cộng	501,1	

- Việc tích nước hồ, tiến độ thi công đường hầm sẽ quyết định tiến độ phát điện tổ máy đầu tiên của nhà máy. Dự kiến tích nước hồ vào tháng 07/2013, hoàn thành công tác gia cố vỏ hầm vào cuối tháng 8/2013.
- Trạm phân phối 110kV: Đã hoàn thành.
- Lắp đặt máy biến áp lực: Hoàn thành vào tháng 6/2013.
- Đường dây 110kV đầu nối: Đã hoàn thành.
- Lắp đặt thiết bị tổ máy: hoàn tất công tác lắp đặt tổ máy đầu tiên vào tháng 7/2013, triển khai công tác thử nghiệm từ tháng 8/2013 và chạy thử nghiệm vào tháng 9/2013.

2) Kế hoạch sản lượng và doanh thu các nhà máy:

Sau khi đưa vào Nhà máy thủy điện Đa M'brì vào phát điện, kế hoạch sản lượng và doanh thu các nhà máy như sau:

a. Nhà máy Đa M'brì:

- Sản lượng: 55 triệu kWh.
- Doanh thu: 41,3 tỷ đồng.

b) Nhà máy Đa Siat:

- Sản lượng: 55 triệu kWh.
- Doanh thu: 46,2 tỷ đồng.

c) Nhà máy Đa Dâng 2:

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2012**

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2013

Kính thưa Quý vị cổ đông,

Hội đồng quản trị công ty cổ phần Thủy điện miền Nam (SHP) xin trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2012 và kế hoạch năm 2013 như sau :

I. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của công ty năm 2012

Năm 2012 qua đi với những khó khăn không ít cho các doanh nghiệp, thị trường khá nhiều biến động, lãi suất trên thị trường giảm nhưng doanh nghiệp rất khó tiếp cận nguồn vốn vay, các nhà thầu thi công công trình của Công ty rơi vào cảnh thiếu vốn, thiếu vật tư trang thiết bị để thực hiện các hạng mục. Thủy điện Miền Nam cũng gặp khó khăn khi ngân hàng Phát triển Việt Nam VDB không bố trí đủ vốn (Quý I, III, IV/2012). Những nguyên nhân khách quan này đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác điều hành công trình thủy điện Đa M'brì do Công ty làm chủ đầu tư.

Bên cạnh những khó khăn cho công tác đầu tư xây dựng thì trong năm qua, với thủy văn thuận lợi, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty tại hai nhà máy thủy điện Đasiat và Đa Dăng 2 đều vượt sản lượng-doanh thu. Lợi nhuận sau thuế năm 2012 Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam đạt được là 91,31 tỷ đồng so với kế hoạch là 41,6 tỷ đồng.

Để có thể thực hiện các mục tiêu đề ra trong năm 2012, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chủ động trong công tác điều hành cùng với sự quan tâm giúp đỡ của các Cơ quan, Ban, Ngành của tỉnh Lâm Đồng cũng như sự thông cảm, sẻ chia từ các cổ đông, trong đó có cổ đông lớn như Tổng công ty Điện lực miền Nam (SPC), Tổng công ty Rượu bia nước giải khát Sài Gòn (Sabeco) và còn có sự nỗ lực cố gắng của toàn thể người lao động Công ty.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012

Trong năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty hoạt động có thể đánh giá hiệu quả, các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tế, đáp ứng kịp thời hoạt động của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao, kịp thời và cùng với Ban điều hành Công ty giải quyết các vấn đề khó khăn của nhà thầu, các vướng mắc trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng xây dựng nhà máy Thủy Điện Đa M'brì cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh tại hai nhà máy.
- Hội đồng quản trị tổ chức quản lý và thực hiện nhiệm vụ đúng quy định của pháp luật, điều lệ của Công ty.

- Năm 2012, Hội đồng quản trị Công ty đã ra các quyết nghị theo thẩm quyền các vấn đề sau:
 - 1- Thông qua báo cáo tổng kết tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013.
 - 2- Thống nhất điều chỉnh giá phần chi phí chung và thu nhập chịu thuế tính trước cho các gói thầu thực hiện theo hình thức hợp đồng điều chỉnh giá đối với dự án Đa M'brì.
 - 3- Thống nhất chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính Công ty năm 2012 và đơn vị tư vấn luật để thực hiện việc kiện thu hồi tạm ứng hợp đồng gói DR-XL06
 - 4- Thông qua kế hoạch chỉ định thầu : Tổng công ty XD Lũng Lô - Bộ quốc phòng thi công đào hầm hướng cửa nhận nước gói thầu DR-XL05 và Công ty Lilama 45.3 thực hiện lắp đặt vật tư thiết bị trạm phân phối 110kV Công trình thủy điện Đa M'brì
 - 5- Phê duyệt việc chấm dứt hợp đồng kinh tế do thi công chậm tiến độ với Công ty TNHH Cavico VN – đơn vị thi công gói thầu DR-XL.05, DR-XL06,
 - 6- Phê duyệt cắt giảm khối lượng thi công gói thầu DR-XL.06A , DR-XL.05A do Vinavico thi công để giao cho đơn vị khác thực hiện
 - 7- Phê duyệt chấm dứt hợp đồng kinh tế với Công ty Cavico VN thi công gói thầu DR-XL06, với nhà thầu Vinavico thi công gói thầu DR-XL06A giao cho đơn vị khác thực hiện.
 - 8- Chấp thuận dùng tài sản đã hình thành từ đầu tư Dự án thủy điện Đasiat, Đa Dâng 2 để thế chấp tại ngân hàng Công thương chi nhánh Tp HCM và ngân hàng phát triển Việt Nam chi nhánh tại Lâm Đồng nhằm mục đích đảm bảo nghĩa vụ trả nợ vốn vay, lãi vay theo đúng thỏa thuận.
 - 9- Thống nhất việc cắt hợp đồng gói thầu DR-XL05A với Vinavico chuyển cho đơn vị khác thực hiện.

III. Hoạt động giám sát Tổng Giám đốc điều hành Công ty của HĐQT

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam, Hội đồng quản trị thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của điều lệ Công ty về việc giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc điều hành Công ty đồng thời tích cực, thường xuyên gặp gỡ trao đổi công việc.

Tổng Giám đốc Công ty trong công tác điều hành đã bám sát nghị quyết của Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng phân cấp, phân quyền theo điều lệ, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông định kỳ thường niên và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết, Tổng Giám đốc điều hành Công ty xin ý kiến của Hội đồng quản trị kịp thời để tổ chức thực hiện.

Nhìn chung, trong năm 2012 Tổng giám đốc Công ty Ông Nguyễn Văn Thịnh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, điều hành Công ty hiệu quả, tiết kiệm, đúng pháp luật và được người lao động trong Công ty tín nhiệm, quan hệ tốt với đối tác, chính quyền địa phương và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước cũng như nhân sự của Công ty.

IV. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2013

HĐQT đánh giá rằng nền kinh tế năm 2013 có thể sẽ tiếp tục đối mặt với khó khăn, nhưng cũng như nhiều doanh nghiệp khác, Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam phải đưa ra được các phương án, chủ động để đương đầu với hy vọng tạo ra nhiều thay đổi tích cực trong sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng

Ngay đầu năm 2013 HĐQT đã chỉ đạo triển khai quyết liệt nhằm tăng cường quản lý, điều hành đạt được mục tiêu của năm nay:

1. Phân đầu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mà tại Đại hội đồng cổ đông hôm nay thông qua.
2. Triển khai mạnh mẽ các giải pháp để sớm giải phóng mặt bằng nằm trong khu vực thuộc dự án Thủy điện Đa M'brì
3. Tăng cường công tác giám sát, điều hành trong xây dựng để đưa nhà máy Thủy điện Đa M'brì vào hoạt động

Kính thưa Quý cổ đông!

Trên đây là báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012 và kế hoạch hoạt động của năm 2013, kính mong Quý cổ đông đóng góp ý kiến xây dựng để Công ty cổ phần Thủy điện miền Nam đạt được mục tiêu đề ra và để Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên
- Các thành viên HĐQT, BKS
- Ban TGD
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG/QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
MIỀN NAM
QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH
Nguyễn Thành Duy

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2012**

BÁO CÁO

(Kiểm soát về hoạt động của Công ty CP Thủy điện Miền Nam năm 2012)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

Thực hiện nhiệm vụ của mình, năm 2012 Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra định kỳ một số mặt hoạt động của công ty như: Kiểm tra tình hình hoạt động sản xuất của Công ty, tiến độ đầu tư xây dựng Nhà máy ĐamBri, công tác tài chính kế toán, thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh, chi phí quản lý, chi phí đầu tư; kiểm tra tình hình sử dụng lao động, thực hiện chính sách với người lao động.

Ban kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội Đồng quản trị, tham dự các buổi họp kiểm điểm định kỳ hàng tháng giữa Hội đồng quản trị với các nhà thầu thi công công trình, và thực hiện công tác kiểm tra thực địa công trình.

Kết quả kiểm soát năm 2012 xin báo cáo Đại hội đồng Cổ đông như sau:

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY:

Qua xem xét báo cáo tài chính năm 2012 do Công ty lập đã được kiểm toán, Ban kiểm soát thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty như sau:

1/. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (tỉ đồng)	Thực hiện (tỉ đồng)	Tỉ lệ (%)
1	Doanh thu	137,903	192,797	140%
	- Từ SXKD điện N/m Đasiat và Đa dâng	134,903	177,160	131%
	- Từ hoạt động tài chính, thu nhập khác	3,000	15,637	521%
2	Chi phí	95,461	97,546	102%
3	Lợi nhuận trước thuế (1-2)	42,442	95,251	224%
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0,750	3,940	525%
5	Lợi nhuận sau thuế (3-4)	41,692	91,311	219%

Nhận xét:

Doanh thu từ hoạt động SXKD điện của Công ty thực hiện cao hơn kế hoạch là 42,257 tỉ đồng do tình hình thủy văn thuận lợi nên phát vượt sản lượng điện kế hoạch 34,05 triệu kwh.

Chi phí SXKD của Công ty thực hiện cao hơn kế hoạch 2,084 tỉ đồng chủ yếu do tăng chi phí sửa chữa thường xuyên, khắc phục sự cố hư hỏng thiết bị của 2 nhà máy Đasiat và Đadăng 2; và tăng nộp thuế tài nguyên do sản lượng điện phát vượt kế hoạch.

2/. Số liệu bảng cân đối kế toán năm 2012:

(ĐVT: đồng)	
NỘI DUNG	31/12/2012
TÀI SẢN	
A/. Tài sản ngắn hạn:	432.882.274.240
Trong đó	
Tiền và các khoản tương đương tiền	182.894.255.652
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.821.364.689
Các khoản phải thu	197.754.554.586
Hàng tồn kho	563.411.139
Tài sản ngắn hạn khác	47.848.688.174
B/. Tài sản dài hạn:	2.099.642.978.393
Trong đó	
Tài sản cố định	647.840.847.886
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.448.069.762.308
Tài sản dài hạn khác	995.727.672
Tổng cộng tài sản	2.532.525.252.633
NGUỒN VỐN	
A/. Nợ phải trả:	1.486.691.128.750
Trong đó	
Nợ ngắn hạn	397.060.431.577
Nợ dài hạn	1.089.630.697.173
B/. Vốn chủ sở hữu:	1.045.834.123.883
Tổng cộng nguồn vốn	2.532.525.252.633

Nhận xét:

a. Tình hình góp vốn và tăng vốn điều lệ:

Trong năm 2012 các cổ đông đã góp vốn tăng thêm 83.988.560.000 đồng (trong đó Tổng công ty điện lực miền Nam góp 83.976.860.000 đồng), đưa số vốn góp của cổ đông đến 31/12/2012 là 937.102.000.000 đồng, đạt 100 % vốn điều lệ (vốn điều lệ hiện nay của Công ty đã đăng ký trên giấy phép kinh doanh là 937.102.000.000 đồng).

Việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, Công ty đã thực hiện đúng theo thủ tục của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Cơ cấu cổ đông đến 31/12/2012 như sau:

- Tổng công ty điện lực miền Nam: 457.843.580.000 đồng chiếm 48,86%.

- Tổng công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn : 189.507.130.000 đồng chiếm 20,22% .

- Các cổ đông còn lại : 289.751.290.000 đồng chiếm 30,92% .

b. Tình hình sử dụng vốn vay các dự án:

*** Dự án Đasiat:**

Công ty đã giải ngân hết hạn mức tín dụng được vay là 169 tỉ đồng, đến 31/12/2012 Công ty đã trả nợ vay 134,36 tỉ đồng và số dư nợ vay là 34,64 tỉ đồng.

*** Dự án Đa Dâng 2:**

Theo hợp đồng hạn mức tín dụng được vay là 276,341 tỉ đồng, đến 31/12/2012 Công ty đã giải ngân được 223,255 tỉ đồng và đã trả nợ vay 95,661 tỉ đồng. Số dư nợ vay đến 31/12/2012 là 127,594 tỉ đồng

*** Dự án Đam Bri:**

Theo hợp đồng hạn mức tín dụng được vay là 1.250 tỉ đồng, kế hoạch giải ngân năm 2012 là 642,50 tỉ đồng nhưng Công ty chỉ giải ngân được 416,26 tỉ đồng (đạt 65 % kế hoạch năm 2012), do Ngân hàng phát triển Việt Nam không bố trí vốn được. Điều này đã gây ảnh hưởng lớn đến việc cân đối vốn thanh toán cho nhà thầu và làm chậm tiến độ thi công của dự án. Số dư nợ vay đến 31/12/2012 là 1.023,75 tỉ đồng.

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, ĐẦU TƯ CỦA CÔNG TY

1. Tình hình sản xuất

Năm 2012 tình hình thủy văn tương đối thuận lợi, sản lượng điện cả hai nhà máy Đasiat, Đadâng đã thực hiện được là: 240,054 triệu kWh/192,405 kWh kế hoạch đạt 125% .

Các nhà máy vận hành tương đối ổn định, dù vẫn còn có một số sự cố hư hỏng thiết bị và một vài vị trí của công trình thủy công bị sạt lở. Các sự cố xảy ra đã được Công ty khẩn trương khắc phục đảm bảo vận hành an toàn cho nhà máy.

Tay nghề của công nhân viên các nhà máy đã từng bước được nâng cao có thể tự thực hiện sửa chữa nhiều hạng mục, nên giảm được thời gian ngừng máy và giảm chi phí phải thuê ngoài.

2. Tình hình thực hiện vốn đầu tư năm 2012: dự án nhà máy Đambri

STT	Hạng mục	Kế hoạch (tỉ đồng)	Thực hiện (tỉ đồng)	Tỉ lệ (%)
1	Chi phí xây lắp	366,67	359,65	98,10%
2	Chi phí thiết bị	113,29	109,60	96,70%
3	Chi phí đền bù	23,26	4,00	17,20%
4	Chi phí khác	4	4	100%
	Tổng cộng	507,22	477,25	94,10%

Giá trị sản lượng xây dựng cơ bản năm 2012 đạt 477,25/507,22 tỷ đồng đạt 94,1% so với kế hoạch. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện thấp do chưa thực hiện việc thu hồi và đền bù được diện tích đất trồng chè của Công ty Tâm Châu nằm trong lòng hồ Đam'bry, do Công ty Tâm Châu không thống nhất giá trị đền bù theo quy định của nhà nước mà Công ty TĐMN đã tích toán, trong khi địa phương lại chưa đưa ra được quyết định để giải quyết dứt điểm theo thẩm quyền.

2/. Về thực hiện chi phí hoạt động năm 2012:

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch (triệu đồng)	Thực hiện (triệu đồng)	Tỉ lệ (%)
1	Vật dụng, trang thiết bị văn phòng	130.650.000	142.960.096	109,4
2	Chi phí hoạt động	10.372.474.000	10.145.390.164	97,8
3	Thưởng tiền độ công trình Đam'Bri	500.000.000	1.323.000.000	264,6
4	Kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng	4.000.000.000	2.820.464.459	70,5
5	Trang thiết bị phục vụ sản xuất	148.000.000	157.111.047	106,2
6	Trang bị kỹ thuật an toàn - BHLĐ	366.200.000	94.045.096	25,7
7	Khác	0	214.805.000	
	Tổng cộng	15.517.324.000	14.897.775.862	96

Nhìn chung trong năm 2012, Công ty đã cố gắng điều hành theo đúng kế hoạch chi phí được duyệt. Một số khoản mục chi phí tăng như thưởng tiền độ liên quan đến việc đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nhà máy thủy điện Đam'Bry. Chi phí giảm liên quan đến công tác kiểm tra, bảo dưỡng các Nhà máy đã vận hành (Đasiat, Đa Dâng), thực hiện giảm do tổ chức tự thực hiện, đồng thời giảm khối lượng sửa chữa chỉ sửa tối thiểu một số hạng mục công trình thủy công để tăng thời gian phát điện.

C. NHẬN XÉT VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT VÀ BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY.

Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ của mình đã giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc thuộc thẩm quyền giải quyết của HĐQT, kiên quyết chỉ đạo Công ty thực hiện dự án đúng tiến độ.

Ban lãnh đạo Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc điều hành hoạt động theo đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT, tuy nhiên công tác đền bù lòng hồ nhà máy Đam'bry vẫn chưa thực hiện xong có nguy cơ làm ảnh hưởng đến tiến độ đưa nhà máy Đam'bri vào hoạt động trong quý III/2013.

Đáng giá chung Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo công ty đã thực hiện nhiệm vụ trung thực có trách nhiệm vì cổ đông, theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

D. KIẾN NGHỊ:

– Công ty thường xuyên duy trì việc tiếp xúc và làm việc với Ngân hàng phát triển Việt Nam (Chi nhánh Lâm Đồng), đáp ứng kịp thời, đầy đủ các yêu cầu của ngân hàng để được cấp đủ vốn theo hợp đồng tín dụng trong năm 2013, đảm bảo đủ vốn giải ngân kịp tiến độ thi công trình Đam'bry.

– Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục hỗ trợ Công ty trong việc tác động với các cơ quan nhà nước có liên quan và với địa phương để Thủy điện Đam'bry được phép tích nước.

– Công ty xây dựng các phương án và chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực và thiết bị sẵn sàng thực hiện ngay việc lắp dòng, tích nước hồ chứa Nhà máy thủy điện Đam'bri, tránh bị động hoặc chậm thực hiện sau khi đã được các cơ quan chức năng cho phép tích nước hồ chứa.

– Công ty thực hiện quản lý chặt chẽ tài sản, vật tư thiết bị Công ty đã giao cho các nhà thầu để phục vụ thi công công trình. Khi quyết toán, phải đối chiếu, thu hồi đầy đủ vật tư A cấp dư cũng như công cụ, dụng cụ phục vụ thi công, lắp máy còn sử dụng được để phục vụ công tác quản lý và sản xuất khi nhà máy đi vào vận hành.

– Thực hiện việc thu hồi tài sản lưới điện phục vụ thi công không còn nhu cầu sử dụng. Đối với lưới điện còn tiếp tục sử dụng phải có phương án bảo vệ không để bị trộm cắp phá hoại.

– Định kỳ kiểm tra các công trình thủy công để sớm phát hiện và khắc phục ngay các hư hỏng, tránh các sự cố lớn không kiểm soát được phải ngừng máy để sửa chữa.

– Hoàn tất quyết toán vốn đầu tư (đã được kiểm toán) dự án Nhà máy Đa dạng 2.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT Cty CPTĐMN
- Công ty CPTĐMN
- Lưu BKS Cty CPTĐMN



Thang Thanh Hà

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2012**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần thủy điện Miền Nam hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002486 ngày 13 tháng 7 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi sau:

- Lần thứ nhất ngày 23 tháng 6 năm 2006 với nội dung điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 250.000.000.000VND lên 687.000.000.000VND.
- Lần thứ hai ngày 09 tháng 4 năm 2008 với nội dung thay đổi người đại diện theo Pháp luật.
- Lần thứ ba ngày 25 tháng 11 năm 2009 với nội dung thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103002486 thành Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty cổ phần số 0303416670, điều chỉnh tăng vốn điều lệ từ 687.000.000.000VND lên 937.102.000.000VND.
- Lần thứ tư ngày 09 tháng 5 năm 2011 với nội dung thay đổi ngành nghề kinh doanh và thay đổi chức danh người đại diện theo Pháp luật của Công ty từ Giám đốc thành Tổng Giám đốc.
- Lần thứ năm ngày 25 tháng 11 năm 2011 với nội dung chuyển đổi mệnh giá cổ phần từ 100.000VND/cổ phần thành 10.000VND/cổ phần.
- Lần thứ sáu ngày 11 tháng 9 năm 2012 với nội dung thay đổi thông tin địa điểm chi nhánh Công ty tại Lâm Đồng.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 937.102.000.000 VND

Trong đó, danh sách cổ đông sáng lập:

Cổ đông sáng lập	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty điện lực Miền Nam	75.000.000.000	8.00
Công ty TNHH dây và cáp điện Tân Cường Thành	6.000.000.000	0.64
Ông Lê Chí Phước	20.000.000	0.00
Ông Nguyễn Văn Dũng	20.000.000	0.00
4212 cổ đông khác	109.085.000.000	11.64
Cộng	190.125.000.000	20.28

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 93B Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, TP.HCM
Điện thoại : 08 22100436
Fax : 08 39100445
Mã số thuế : 0303416670

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Lâm Đồng	Căn số 02, Lô D5, Hồ Tùng Mậu, khu QH Bắc Giang, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng
Nhà máy thủy điện Đasiat	Xã Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng
Nhà máy thủy điện Đa Dăng	Xã Tân Thành, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng
Nhà máy thủy điện ĐaM'Bri	Xã Lộc Tân - huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là:

- Sản xuất truyền tải và phân phối điện;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Sửa chữa thiết bị điện, máy móc thiết bị, các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không hoạt động tại trụ sở);
- Đào tạo nghề;
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện và phụ tùng máy cơ khí;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học (không hoạt động tại trụ sở).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 32).

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 8 ngày 12 tháng 4 năm 2012, lợi nhuận năm 2011 được phân phối như sau:

- Chia cổ tức 42.655.672.000 VND (tương đương 5% vốn điều lệ)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi 3.154.574.270 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

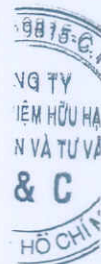
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Thành Duy	Chủ tịch	31 tháng 3 năm 2006	-
Ông Nguyễn Hữu Phương	Thành viên	29 tháng 5 năm 2004	-
Bà Trịnh thị Tuyết Minh	Thành viên	31 tháng 3 năm 2006	-
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	29 tháng 5 năm 2004	-
Ông Lê Chí Phước	Thành viên	29 tháng 5 năm 2004	-
Ông Trịnh Phi Anh	Thành viên	25 tháng 3 năm 2008	-
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Thành viên	12 tháng 4 năm 2012	-
Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng	Thành viên	25 tháng 3 năm 2008	12 tháng 4 năm 2012

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Thang Thanh Hà	Trưởng ban	29 tháng 5 năm 2004	-
Ông Hoàng Minh Dũng	Thành viên	29 tháng 5 năm 2004	-
Ông Tô Công Thanh Lộc	Thành viên	29 tháng 5 năm 2004	-



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Nguyễn Văn Thịnh	Tổng Giám đốc	06 tháng 6 năm 2007	-
Nguyễn Dũng	Phó Tổng Giám đốc	28 tháng 4 năm 2006	-
Nguyễn Vĩnh Châu	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 4 năm 2007	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012. A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Miền Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.



Nguyễn Thành Duy
Chủ tịch

Ngày 27 tháng 3 năm 2013



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0323/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty cổ phần thủy điện Miền Nam gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 28 tháng 02 năm 2013, từ trang 06 đến trang 32 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty đã được kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 29 tháng 02 năm 2012 có dạng ý kiến chấp nhận toàn bộ.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Chuẩn mực này yêu cầu công tác kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần thủy điện Miền Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

**CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
A & C**

Bùi Văn Khả - Phó Tổng Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0085/KTV

Dương Hồng Phúc - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0093/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 93B Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		432.882.274.240	326.043.804.475
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	182.894.255.652	144.882.241.653
1. Tiền	111		18.137.139.718	60.682.241.653
2. Các khoản tương đương tiền	112		164.757.115.934	84.200.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.821.364.689	3.821.364.689
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.821.364.689	3.821.364.689
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		197.754.554.586	138.688.492.192
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	37.728.416.372	27.380.211.423
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	158.788.440.596	110.548.684.975
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.237.697.618	759.595.794
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		563.411.139	519.347.384
1. Hàng tồn kho	141	V.6	563.411.139	519.347.384
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		47.848.688.174	38.132.358.557
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	412.453.334	264.985.592
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	V.8	46.690.478.288	34.363.095.928
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	745.756.552	3.504.277.037

TRÁI KIỂM TÍN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 93B Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.099.642.978.393	1.619.949.445.064
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.098.647.250.721	1.618.520.112.334
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	647.840.847.886	696.585.629.520
<i>Nguyên giá</i>	222		774.579.708.172	774.259.730.486
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(126.738.860.286)	(77.674.100.966)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	2.736.640.527	2.741.637.327
<i>Nguyên giá</i>	228		2.744.847.637	2.744.847.637
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(8.207.110)	(3.210.310)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	1.448.069.762.308	919.192.845.487
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		995.727.672	1.429.332.730
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13	611.727.672	1.045.332.730
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	384.000.000	384.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.532.525.252.633	1.945.993.249.539

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 93B Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.486.691.128.750	1.030.194.537.717
I. Nợ ngắn hạn	310		397.060.431.577	278.512.767.971
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	96.364.000.000	70.921.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.16	91.953.081.357	90.631.500.698
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	5.518.856.437	6.317.342.493
5. Phải trả người lao động	315	V.18	5.081.997.521	3.574.708.802
6. Chi phí phải trả	316	V.19	9.964.319.474	14.234.784.205
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	187.077.890.509	91.819.091.899
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	1.100.286.279	1.014.339.874
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.089.630.697.173	751.681.769.746
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.22	1.089.630.697.173	751.178.651.396
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.23	-	503.118.350
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.045.834.123.883	915.798.711.822
I. Vốn chủ sở hữu	410		1.045.834.123.883	915.798.711.822
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	937.102.000.000	853.113.440.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	108.732.123.883	62.685.271.822
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.532.525.252.633	1.945.993.249.539

CHẾ ĐỘ
Y
TƯ HẠN
TƯ VẤN
CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 93B Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1

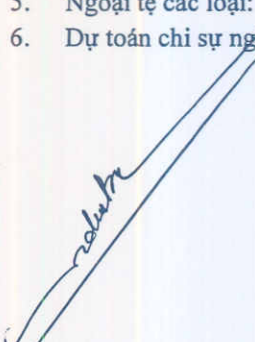
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài		-		-	
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-		-	
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-		-	
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-		-	
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		-		-	
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-		-	


Nguyễn Duy Hà
Người lập biểu


Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2013




Nguyễn Văn Thịnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 93B Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	177.160.181.167	155.442.150.039
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	177.160.181.167	155.442.150.039
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	66.350.561.343	65.352.977.238
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		110.809.619.824	90.089.172.801
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	13.660.904.777	7.840.770.544
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	17.648.940.444	22.198.432.895
Trong đó: chi phí lãi vay	23		17.648.940.444	22.198.432.895
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	13.540.899.587	10.627.087.411
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		93.280.684.570	65.104.423.039
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.976.119.153	452.322.185
12. Chi phí khác	32		5.243.800	438.000.000
13. Lợi nhuận khác	40		1.970.875.353	14.322.185
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		95.251.559.923	65.118.745.224
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	3.939.843.998	2.027.259.820
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>91.311.715.925</u>	<u>63.091.485.404</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>1.033</u>	<u>740</u>

Nguyễn Duy Hà
 Nguyễn Duy Hà
 Người lập biểu

Nguyễn Thành Tú Anh
 Nguyễn Thành Tú Anh
 Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Thịnh
 Nguyễn Văn Thịnh
 Tổng Giám đốc



Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 93B Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		95.251.559.923	65.118.745.224
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9; V.10	49.069.756.120	48.971.259.618
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(12.902.929.175)	(7.840.770.544)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	17.648.940.444	22.198.432.895
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		149.067.327.312	128.447.667.193
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(65.205.924.401)	(47.627.414.398)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(44.063.755)	(319.145.594)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		89.738.380.279	94.770.038.038
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		286.137.316	(829.641.980)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(17.648.940.444)	(22.048.702.895)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.17	(4.368.783.585)	(1.383.386.830)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	V.21	(3.068.627.865)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		148.755.504.857	151.009.413.534
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10; V.12	(529.196.894.507)	(504.858.547.476)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(35.116.666.667)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		35.116.666.667	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	25.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.3	12.542.557.172	7.395.876.100
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(516.654.337.335)	(472.462.671.376)

Địa chỉ: 93B Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		83.988.560.000	83.000.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.22	426.259.704.108	352.874.706.396
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.15, V.22	(62.364.658.331)	(59.956.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(41.972.759.300)	(24.322.214.923)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		405.910.846.477	351.596.491.473
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		38.012.013.999	30.143.233.631
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	144.882.241.653	114.739.008.022
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	182.894.255.652	144.882.241.653

144987

CÔNG TY
NHIỆM VỤ
DẪN VÀ
&
P.HỒ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2013


Nguyễn Duy Hà
Người lập biểu


Nguyễn Thành Tú Anh
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Thịnh
Tổng Giám đốc



**BÁO CÁO THÙ LAO
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BAN KIỂM SOÁT**

**TM. HỘI ĐỒNG/QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
MIỀN NAM**

Nguyễn Thành Duy

**PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 2012
VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI
LỢI NHUẬN NĂM 2013**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN MIỀN NAM**

Số: **29**...../TTr-CPTĐMN-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2013

TỜ TRÌNH

(V/v: Trình phân phối lợi nhuận năm 2012 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

I- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2012:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Công ty CP thủy điện Miền Nam dự kiến phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2012 như sau:

(ĐVT: tỷ đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	Tổng doanh thu	137,903	192,797
2	Tổng chi phí	95,461	97,546
3	Lợi nhuận trước thuế	42,442	95,251
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	0,750	3,940
5	Lợi nhuận sau thuế	41,692	91,311
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Kế hoạch 5%, thực hiện 4%)	2,085	3,652
7	Lợi nhuận sau khi trích lập quỹ	39,607	87,659
8	Lợi nhuận chưa phân phối các năm trước		17,421
9	Tổng lợi nhuận lũy kế		105,080
10	Chi trả cổ tức (Kế hoạch 4%, thực hiện 7%)	37,484	65,597
11	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại	2,123	39,483

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2012, trong đó mức cổ tức là 7%.

II- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013:

Căn cứ kế hoạch doanh thu, chi phí năm 2013, Công ty CP Thủy điện Miền Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013 như sau:

(ĐVT: tỷ đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Tổng doanh thu	195,450
2	Tổng chi phí	141,983
3	Lợi nhuận trước thuế	53,467
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1,625
5	Lợi nhuận sau thuế	51,482
6	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	2,574
7	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	48,908
8	Chi trả cổ tức (5%)	46,855
9	Lợi nhuận còn lại	2,053

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013.

Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Miền Nam kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, P.TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Duy

**TRÌNH CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM
TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM 2013**

Số: **30**../TTr-CPTĐMN-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 6 năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung ngày 14/04/2011;

Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế lựa chọn doanh nghiệp Kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Sau khi xem xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách 4 công ty kiểm toán sau đây:

1. Công ty TNHH BDO Việt Nam

- Địa chỉ: Tầng 2, Indochina Park Tower, 4 Nguyễn Đình Chiểu, Q.1, TP.HCM
- Điện thoại: (08) 222 00 237 ; Fax: (08) 222 00 265

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

- Địa chỉ: 229 Đồng Khởi, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: (08) 38 272 295 ; Fax: (08) 38 272 298

3. Công ty TNHH Kiểm toán PKF Việt Nam tại Tp HCM

- Địa chỉ: 232 Nguyễn Tất Thành , Phường 13 , Quận 4 , Tp HCM
- Điện thoại: (08) 5 449 1477 ; Fax: (08) 5 449 1475

4. Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán Và Kiểm Toán Nam Việt

- Địa chỉ: 29 Hoàng Sa , Quận 1 , Tp HCM .
- Điện thoại: (08) 9 103 908 ; Fax: (08) 9 104 880

Cả 4 công ty kiểm toán trên đều có đủ năng lực và điều kiện phù hợp theo Quyết định số 89/2007/QĐ-BTC ngày 24/10/2007 của Bộ Tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 tổ chức kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2013 của Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam.

Kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, P.TCKT



**SỬA ĐỔI – BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

Số: **33** /TTr-CPTĐMN-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày *14* tháng *6* năm 2013

TỜ TRÌNH

V/v: *Sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ Công ty*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Thông tư số 121/TT-BCT ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam;

Hội đồng quản trị Công ty đã cho tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty theo nội dung của điều lệ mẫu kèm Thông tư 121/TT-BTC. Tại Đại hội hôm nay, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

1. Khái quát các nội dung điều chỉnh

- Đa số nội dung các điều trong điều lệ Công ty được sửa đổi theo điều lệ mẫu.
- Các tiêu đề của chương và điều ở điều lệ Công ty khác với điều lệ mẫu cũng được điều chỉnh cho phù hợp
- Hủy bỏ 1 điều - Điều 43 trong điều lệ Công ty đó là “Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông”
- Gộp nội dung điều 38 “Báo cáo tài chính” và điều 39 “Công bố thông tin và thông báo ra công chúng” thành 1 điều
- Tách điều:
 - Điều 17 tách thành 5 điều
 1. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông
 2. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông
 3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông
 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông
 5. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông
 - Điều 30 tách thành 2 điều:
 1. Thành viên Ban kiểm soát
 2. Ban kiểm soát
- Bổ sung thêm 2 điều mới:
 1. Báo cáo thường niên
 2. Gia hạn hoạt động của Công ty

Như vậy, Điều lệ dự thảo **gồm 21 chương 53 điều** và thứ tự các điều có thay đổi so với điều lệ hiện hành (gồm 21 chương, 47 điều).

2. Chi tiết các điều khoản đề nghị được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung được đính kèm theo tờ trình này cùng với bản Dự thảo điều lệ sửa đổi năm 2013.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD
- Lưu VT



BẢNG TỔNG HỢP CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN MIỀN NAM
(Kèm theo Tờ trình Số: 33 /TTr-CPTĐMN-HĐQT ngày 14/6/2013)

Điều khoản - Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
Điều 1 - Giải thích thuật ngữ	Các giải thích theo điều lệ mẫu	Chuẩn xác từ ngữ
Điều 2 – Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Bỏ thông tin địa chỉ website: www.thuydienmiennam.vn	
Điều 3 - Mục tiêu hoạt động của Công ty	- Cập nhật lĩnh vực kinh doanh - Cập nhật mục tiêu hoạt động	- Phù hợp với giấy đăng ký doanh nghiệp. - Phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty
Điều 4 - Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Áp dụng nội dung theo điều lệ mẫu	Chuẩn xác từ ngữ
Điều 5 - Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	Chỉnh nội dung tại khoản 2 theo nội dung điều lệ mẫu	Chuẩn xác từ ngữ
Điều 6 - Số chứng nhận cổ đông	- Điều chỉnh tiêu đề của điều 6 thành: “Chúng nhận cổ phiếu” - 9 khoản điều chỉnh còn lại 4 khoản như điều lệ mẫu	Đề rõ nghĩa nội dung hơn
Điều 7 - Chuyển nhượng cổ phần	Áp dụng nội dung theo điều lệ mẫu	Nội dung cũ không còn phù hợp.

Điều khoản - Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
Điều 8 – Thu hồi cổ phần	Áp dụng nội dung theo điều lệ mẫu	Chuẩn xác từ ngữ
Điều 9 - Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát	Thay đổi thứ tự “ Tổng Giám đốc”	Theo điều lệ mẫu
Điều 10 - Quyền hạn của cổ đông Công ty	Nội dung trong 5 khoản còn 3 khoản theo điều lệ mẫu	Nội dung cô đọng và rõ nghĩa hơn
Điều 11 – Nghĩa vụ của cổ đông Công ty	Áp dụng nội dung theo điều lệ mẫu	
Điều 12 - Đại hội đồng cổ đông	Rút gọn 5 điều khoản còn 3 điều khoản như điều lệ mẫu	
Điều 13 - Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	Theo điều lệ mẫu	Nội dung đầy đủ hơn
Điều 14 - Người đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	- Điều chỉnh tiêu đề của điều thành “Các đại diện được ủy quyền” - Nội dung điều này chỉnh theo điều lệ mẫu	Phù hợp và chặt chẽ hơn
Điều 15 – Thay đổi các quyền	Điều chỉnh tỉ lệ % cổ đông nắm quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi khi thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với loại cổ phần này (từ 65% lên 75%) Và các nội dung khác theo điều lệ mẫu	Theo quy định trong điều lệ mẫu
Điều 16 - Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo	- Tại khoản 2 mục a: Điều chỉnh thời gian chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất là 30 ngày trước ngày bắt đầu tiến hành ĐHĐCĐ (thay vì 15 ngày)	Theo quy định trong điều lệ mẫu

Điều khoản - Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
	- Tại khoản 3: Điều chỉnh thời gian thông báo họp đại ĐHĐCĐ : phải được gửi ít nhất 15 ngày (thay vì 7 ngày) - Nội dung khác theo điều lệ mẫu	
Điều 17 – Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	Tách điều 17 thành 5 điều sau: 1. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 2. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông 3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 5. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông. (Trong điều này đề cập rõ thời gian người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại ĐHĐCĐ trong vòng 60 ngày) Nội dung trong các điều mới điều chỉnh theo điều lệ mẫu	Nội dung các điều được tách ra áp dụng theo điều lệ mẫu để thông tin được rõ hơn
Điều 18 – Phê chuẩn các nghị quyết thông qua hình thức gửi văn bản	- Điều chỉnh tiêu đề : “<i>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</i>”	Cập nhật nội dung đầy đủ hơn

Điều khoản - Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
	- Nội dung theo điều lệ mẫu	
	- Tại khoản 1: + Hủy bỏ nội dung : “Công ty phải thực hiện mục tiêu ít nhất 1/3 số thành viên phải được bầu hoặc bầu lại tại mỗi kỳ họp ĐHĐCĐ” + Điều chỉnh: ✓ Thành viên HĐQT ít nhất 3 người, nhiều nhất 11 người (Thay vì cố định 7 người) ✓ Nhiệm kỳ HĐQT 5 năm (Thay vì 4 năm) - Tại khoản 5: Điều chỉnh tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử ứng viên HĐQT - Các nội dung còn lại khác tại các khoản mục điều chỉnh theo điều lệ mẫu, ngoại trừ nội dung ở mục f và g của khoản 6	Quy định tại Thông tư 121 và điều lệ mẫu
Điều 19 – Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT		
Điều 20 – Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Nội dung theo điều lệ mẫu	Phù hợp với quy định
Điều 21 – Chủ tịch Hội đồng quản trị	Nội dung theo điều lệ mẫu	
Điều 22 – Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	Nội dung theo điều lệ mẫu	
Chương VIII. Tổng Giám đốc Công ty, Cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty	Thay thế cụm từ “Tổng Giám đốc Công ty” thành “ Tổng Giám đốc điều hành” và điều chỉnh cụm từ này cho các chương khác (nếu có)	Chuẩn xác từ ngữ theo điều lệ mẫu

Điều khoản - Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
Điều 23 - Tổ chức bộ máy quản lý	Áp dụng theo điều lệ mẫu	Nội dung rõ ràng hơn
Điều 24 – Cán bộ quản lý	Giữ nguyên	
Điều 25 - Bổ nhiệm, bãi nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Công ty	Tại Khoản 2: Điều chỉnh nhiệm kỳ của TGD là 3 năm (<i>thay vì 4 năm</i>) Các khoản mục khác trong điều này điều chỉnh theo điều lệ mẫu	Theo quy định trong điều lệ mẫu Phù hợp hơn
Điều 26 – Thư ký Công ty	Nội dung theo điều lệ mẫu	
Chương IX – Trách nhiệm được ủy thác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty và cán bộ quản lý	Tiêu đề điều chỉnh theo điều lệ mẫu: “ <i>Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác</i> ”	Chuẩn xác từ ngữ
Điều 27 – Trách nhiệm cần trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và Cán bộ quản lý	Điều chỉnh tiêu đề: <i>Trách nhiệm cần trọng</i> Nội dung áp dụng điều lệ mẫu	
Điều 28 – Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	Nội dung theo điều lệ mẫu	
Điều 29 – Trách nhiệm và bồi thường	Điều chỉnh tiêu đề : <i>Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</i> Nội dung theo điều lệ mẫu	Rõ nghĩa hơn

Điều khoản - Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
Điều 30 - Ban kiểm soát	- Điều 30 được tách làm 2 điều: 1. Thành viên Ban kiểm soát 2. Ban kiểm soát - Tại Khoản 4 : điều chỉnh tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử ứng viên BKS - Nội dung khác áp dụng theo điều lệ mẫu, trong đó có qui định : Trường ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán	Theo điều lệ mẫu
Điều 31- Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	Áp dụng nội dung theo điều lệ mẫu	
Chương XII - Hoạt động của tổ chức Đảng, Công Đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác	Điều chỉnh tiêu đề: Công nhân viên và Công đoàn	Theo điều lệ mẫu
Chương XIII - Phân chia lợi nhuận	Tiêu đề chương được điều chỉnh thành “ Phân phối lợi nhuận ”	
Điều 33 - Cổ tức	Điều chỉnh tiêu đề: Phân phối lợi nhuận Nội dung theo điều lệ mẫu	
Điều 34 – Tài khoản ngân hàng	Theo điều lệ mẫu	Chuẩn xác từ ngữ
Điều 35 – Các quỹ của Công ty	Tại khoản 1: - Điều chỉnh từ ngữ: Lập quỹ dự phòng tài chính (<i>thay cho Lập quỹ dự trữ</i>) - Bỏ nội dung : Số còn lại trả cổ tức cho Cổ đông	Theo điều lệ mẫu
Điều 36 – Năm tài chính	Áp dụng nội dung theo điều lệ mẫu	

Điều khoản - Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
Điều 37 - Hệ thống kế toán	Điều chỉnh tiêu đề: <i>Chế độ kế toán</i> Nội dung theo điều lệ mẫu	Theo điều lệ mẫu
Chương XV. Báo cáo tài chính, trách nhiệm công bố thông tin	- Tiêu đề chương điều chỉnh: <i>Báo cáo thường niên, trách nhiệm công bố thông tin, thông báo ra công chúng</i> - Bổ sung 1 điều mới về “Báo cáo thường niên” vào chương này	Theo điều lệ mẫu
Điều 38 – Báo cáo tài chính	- Tiêu đề được điều chỉnh: <i>Báo cáo tài chính năm, sáu tháng, quý</i> - Nội dung theo điều lệ mẫu	
Điều 39 – Công bố thông tin và thông báo ra công chung	Gộp chung vào điều “Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý”	
Điều 40 - Kiểm toán Công ty	Nội dung áp dụng theo điều lệ mẫu	Chuẩn xác từ ngữ
Điều 41 – Con dấu	Giữ nguyên	
Chương XVIII - Chấm dứt hoạt động và thanh lý	Bổ sung 1 điều mới về: “ <i>Gia hạn hoạt động của Công ty</i> ” vào chương này	Theo điều lệ mẫu
Điều 42 - Chấm dứt hoạt động	Nội dung áp dụng theo điều lệ mẫu	
Điều 43 - Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông	Hủy bỏ	Không có trong điều lệ mẫu
Điều 44 – Thanh lý	Nội dung áp dụng theo điều lệ mẫu: Quy định về thời gian tối thiểu phải thành lập Ban thanh lý và quyền được chỉ định số lượng thành viên	

Điều khoản - Nội dung hiện hành	Nội dung sửa đổi	Ghi chú
	của ban này trước khi kết thúc hoạt động của Công ty	